TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 02 – 2022
"V/v trAh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phai**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đèo** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc trAh chấp "*ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Nguyễn Thu L**, sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Nhàn Dân A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

*** Bị đơn: Trần Đình A**, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Nhàn Dân A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thu L trình bày:

+ QuA hệ hôn nhân: Bà L và ông Trần Đình A chung sống với nhau vào năm 2004, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/9/2004. Nay, Bà L yêu cầu được ly hôn với ông A do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

+ Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên: Trần Huỳnh Gia Nguyễn, sinh ngày 15/6/2005; và Trần Đức Gia Huy sinh ngày 30/4/2011. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi 02 người con chung không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, tài sản nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn ông Trần Đình A trình bày: Ông A thống nhất với lời trình bày của bà L về quA hệ hôn nhân và con chung. Nay bà L yêu cầu ly hôn Ah A cũng đồng ý.

Về con chung: 02 người con chung tên Trần Huỳnh Gia Nguyễn, sinh ngày 15/6/2005; và Trần Đức Gia Huy sinh ngày 30/4/2011 hiện đAg sống cùng bà L. Khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải là không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại phiên Tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228, 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

- Về quA hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thu L và ông Trần Đình A.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Trần Huỳnh Gia Nguyễn, sinh ngày 15/6/2005; và Trần Đức Gia Huy sinh ngày 30/4/2011 cho chị bà tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông A do bà L không yêu cầu.

- Về quA hệ tài sản: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quA, do đó việc xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] QuA hệ hôn nhân: Xét thấy quA hệ hôn nhân giữa bà L và ông A là hôn nhân hợp pháp. Bà L yêu cầu ly hôn ông A cũng đồng ý và không có nguyện vọng hàn gắn.Thông qua lời khai của bà L và ông A cho thấy hôn nhân giữa họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội dồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông A.

[3] Việc nuôi con chung:

- Quá trình chung sống có 02 con chung tên: Trần Huỳnh Gia Nguyễn, sinh ngày 15/6/2005; và Trần Đức Gia Huy sinh ngày 30/4/2011 hiện đAg sống cùng bà L. Trên cơ sở tôn trọng sự thỏa thuận của bà L và ông A, cũng như nguyện vọng của 02 người con chung. Giao cháu Nguyễn và cháu Huy cho bà L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

- Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do bà Nguyễn Thu L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản nợ: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu L phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền đã dư nộp theo biên lai thu tiền số 0003665 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

- Ông Trần Đình A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ **QuA hệ hôn nhân**: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thu L và ông Trần Đình A.

2/ Việc nuôi con: Giao 02 người con chung tên Trần Huỳnh Gia Nguyễn, sinh ngày 15/6/2005; và Trần Đức Gia Huy sinh ngày 30/4/2011 cho bà L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

- Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do bà Nguyễn Thu L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung, tài sản nợ: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thu L phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền đã dư nộp theo biên lai thu tiền số 0003665 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

- Ông Trần Đình A không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:
+ TAD tỉnh Bạc Liêu;
+ VKSND thị xã Giá Rai;
+ Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phai